

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM 2016 – 2020 CỦA CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ 715C

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ 715C
MST: 6000175392

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập:

+ Công ty TNHH MTV cà phê 715C, tiền thân là Nông trường 715C được thành lập theo Quyết định 254/NN- TCCB/QĐ ngày 27/3/1990 của Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm;

+ Tháng 10/2006 được đổi tên thành Công ty cà phê 715C theo Quyết định số 3139/QĐ-BNN-ĐMDN;

+ Ngày 28/4/2010 Bộ nông nghiệp & PTNT có quyết định số 1110/QĐ-TTg chuyển Công ty cà phê 715C thành công ty TNHH MTV cà phê 715C.

Vốn điều lệ: **10.256.277.218** đồng

2. Quá trình phát triển:

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp.

+ Trồng cà phê, cao su, chế biến kinh doanh cà phê, cao su, dịch vụ kỹ thuật trồng trọt, kinh doanh vật tư phân bón, xăng dầu, các mặt hàng nông sản.

- Ngành, nghề kinh doanh chính: Trồng cây cà phê, cao su.

3. Các mục tiêu định hướng chiến lược phát triển:

- Ổn định và phát triển Công ty TNHH MTV cà phê 715C, đa dạng các sản phẩm cà phê, cao su, sản phẩm nông nghiệp, không ngừng nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động. Phát triển kinh tế kết hợp với nhiệm vụ chính trị và an ninh quốc phòng.

- Nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị của sản phẩm; từng bước tăng tỉ trọng giá trị nông nghiệp, dịch vụ chế biến.

- Thực hiện theo phương án sắp xếp đổi mới và tái cơ cấu Công ty TNHH MTV cà phê 715C theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.



II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Mục tiêu tổng quát

- Quy hoạch phát triển cà phê, cao su dựa trên cơ sở, nhu cầu thị trường. Khai thác có hiệu quả lợi thế về đất đai, nguồn nước, khí hậu, thời tiết để phát triển cà phê, cao su theo hướng sản xuất hàng hóa có hiệu quả và bền vững; tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê, cao su trên cơ sở tăng năng suất, chất lượng, đa dạng hóa các sản phẩm; tiếp tục giữ vững ổn định và phát triển Công ty TNHH MTV cà phê 715C.

- Sử dụng đất đai, tài sản, nguồn vốn có hiệu quả; không ngừng nâng cao sản lượng hàng hóa, gia tăng giá trị sản phẩm; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động; góp phần giữ vững An ninh quốc phòng trên địa bàn Tây nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Các chỉ tiêu phát triển:

Quản lý sử dụng đất đai theo phương án đã duyệt, bảo toàn và phát triển vốn; định hướng chiến lược cơ cấu cây trồng phù hợp với thời tiết, khí hậu, đất đai; tăng trưởng doanh thu hàng năm 5-7%/năm; tăng vốn chủ sở hữu lên 15 tỷ đồng đến năm 2020; doanh thu hàng năm đạt bình quân 5 tỷ đồng/năm, lợi nhuận sau thuế đạt 300 triệu đồng/năm; nộp NSNN 200 triệu đồng/năm.

- Tổng sản lượng cà phê;

- Tổng sản lượng cao su;

- Tổng số lao động đến năm 2020 là 450 người.

2.2 Về trồng trọt:

- Quản lý, khai thác, sử dụng đất đai có hiệu quả theo quy hoạch và các quy định pháp luật hiện hành của Luật Đất đai; thực hiện tốt chiến lược phát triển cây cà phê, cao su là chủ lực; Đầu tư thâm canh, khai thác có hiệu quả diện tích cà phê, cao su, từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với diện tích cà phê chè già cỗi;

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến cà phê, cao su.

2.3 Về công nghệ chế biến:

- Bảo dưỡng nâng cấp nhà máy chế biến cà phê nhân xô; nâng cao chất lượng sản phẩm.

2.4 Tái cơ cấu công ty:

Thực hiện phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông nghiệp và tái cơ cấu Công ty theo lộ trình của Tổng công ty cà phê Việt Nam giai đoạn 2015 – 2017

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 2252/TTg-ĐMDN, ngày 10 tháng 12 năm 2015.

3. Kế hoạch triển khai

3.1 Mục tiêu sản xuất kinh doanh 5 năm 2016 - 2020

a. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp

Đầu tư thâm canh, ổn định, bền vững:

+ Diện tích cà phê bình quân 5 năm: 100 ha

+ Diện tích bình quân cao su 5 năm: 223,34 ha

+ Diện tích trồng màu: 214,73 ha

Sản xuất công nghiệp chế biến:

BẢNG GIÁ TRỊ, SẢN LƯỢNG VÀ DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG CHỦ YẾU 2016 – 2020

Biểu 1: KH-TCT

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
I. SẢN XUẤT						
1. Khối lượng sản phẩm chủ yếu						
- Cà phê nhân	tấn	74,4	60	0	0	0
- Thóc thương phẩm	tấn					
- Thóc giống lai	tấn					
- Cà phê bột	tấn					
- Cà phê hòa tan	tấn					
- Cao su mù đồng	tấn	22,4	37,4	52,87	141	250
- Ca cao	tấn					
- Điều	tấn					
- Tiêu đen	tấn					
2. Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng chủ yếu						
1. Cây cà phê	ha	107	107	0	100	100
1.1. Cà phê vối	ha	0	0	0	0	0
- Diện tích kinh doanh	ha					
- Năng suất bình quân	tấn/ha					
- Sản lượng	tấn					
1.2. Cà phê chè	ha	0	0	0	0	0
- Diện tích kinh doanh	ha					
- Năng suất bình quân	tấn/ha					
- Sản lượng	tấn					
1.3. Cà phê mít KTCB	ha	0	0	8	100	100
1.3. Tổng sản lượng cà phê	tấn					

2. Cây cao su						
- Diện tích KTCB	ha	258,35	258,35	147,78	80,78	0
- Diện tích kinh doanh	ha			71,58	142,56	223,34
- Năng suất bình quân	tấn/ha	0	0	0,74	0,99	1,12
- Sản lượng	tấn	0	0	52,87	141	250

- Sản lượng cao su năm sau tăng hơn năm trước từ 1-2 %;

b. *Kinh doanh xuất, nhập khẩu: Không*

d. *Kết quả kinh doanh*

+ Doanh thu: 4-5 tỷ VNĐ/năm

+ Lợi nhuận: từ 250- 300 triệu VNĐ/năm

+ Nộp ngân sách: 100-150 triệu VNĐ/năm

Kế hoạch qua các năm như sau

Biểu 3: KH-TCT

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
1. Tổng doanh thu	5,3	4	3,2	4,5	5,5
2. Lợi nhuận	0,25	0,2	0,2	0,25	0,25
3. Nộp ngân sách	0,5	0,1	0,1	0,1	0,15
4. Vốn chủ sở hữu	10,256	10,256	10,256	10,256	10,256

Căn cứ vào số liệu tại Biểu 3: KH-TCT và Biểu 2: KH-CTM (dưới đây):

- Tăng trưởng doanh thu của Tổng công ty hàng năm từ 1,4% tới 2%;
- Duy trì lợi nhuận 250 triệu đồng/năm.

e. *Lao động*

+ Tổng số lao động: từ 400-450 người.

Kế hoạch qua các năm như sau:

Biểu 4: KH-TCT

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
Tổng số lao động	người	450	459	450	450	450

f. *Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản*

Biểu 5: KH-TCT

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
----------	-----	---------	---------	---------	---------	---------

Tổng mức đầu tư	Tỷ.đ	1,076	0,866	1,5	1,3	1,7
1. Nông nghiệp	Tỷ.đ					
- Cao su	Tỷ.đ	1,076	0,866	1,0	0,8	0,7
- Cà phê mít	Tỷ.đ	0	0	0,5	0,5	1
2. Xây dựng công trình	Tỷ.đ					
- Thủy lợi	Tỷ.đ					
- Giao thông	Tỷ.đ					
- Xây dựng dân dụng và CN	Tỷ.đ					
- Công trình khác	Tỷ.đ					
Nguồn vốn						
1. Vốn ngân sách	Tỷ.đ					
2. Vốn khác	Tỷ.đ	1,076	0,866	1,5	1,3	1,7

Vốn khác bao gồm nguồn huy động của các đơn vị như: vay ngân hàng, quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để đầu tư.

Nhu cầu vốn lớn nhưng công ty chỉ đầu tư những công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Công ty tập trung đầu tư trồng với khoảng từ 200-250 ha cà phê mít.

- Bảo dưỡng tu sửa nhà máy chế biến cà phê.

3.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm 2016-2020 :

a. *Chỉ tiêu diện tích, sản lượng các sản phẩm chính*

Biểu 1: KH-CTM

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
1. Khối lượng sản phẩm chủ yếu						
- Cà phê nhân	Tấn	74,4	60	0	0	0
- Cao su mù đông	Tấn	22,4	37,4	52,87	141	250
2. Diện tích năng suất sản lượng các cây trồng chủ yếu						
1. Cây cà phê	Ha					
1.1. Cà phê mít KTCB	Ha	0	0	8	100	100
- Diện tích kinh doanh	Ha					
- Năng suất bình quân	Tấn/ha					
- Sản lượng	Tấn					
1.3. Tổng sản lượng cà phê	Tấn					
2. Cây cao su						
- Diện tích KTCB	ha	258,35	258,35	147,78	80,78	0
- Diện tích kinh doanh	ha			71,58	142,56	223,34

- Năng suất bình quân	tấn/ha	0	0	0,74	0,99	1,12
- Sản lượng	tấn	0	0	52,87	141	250

b. *Chỉ tiêu kết quả kinh doanh*

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH

Biểu 2: KH-CTM

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
1. Tổng doanh thu	5,3	4	3,2	4,5	5,5
2. Lợi nhuận thực hiện	0,25	0,2	0,2	0,25	0,25
3. Nộp ngân sách	0,5	0,1	0,1	0,1	0,15
4. Vốn điều lệ đã đăng kí	10	10	10	10	10
5. Vốn chủ sở hữu	10,256	10,256	10,256	10,256	10,256

4. Các giải pháp thực hiện

a. Sản xuất nông nghiệp

- Quản lý, sử dụng đất đai có đạt hiệu quả và đúng quy định của Luật đất đai.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quy trình chăm sóc vườn cây, đảm bảo vườn cây sinh trưởng tốt, bền vững. Hướng dẫn, kiểm tra người lao động nhận khoán thực hiện nghiêm túc quy trình kỹ thuật, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh, hoàn chỉnh hệ thống đai rừng chắn gió, che bóng cho vườn cây.
- Thực hiện tốt dự án trồng mới cà phê mít tại theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Chăm sóc tốt vườn cây cao su.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt phương án khoán theo nghị định 168/CP của Chính phủ, giai đoạn mới;

b. Công tác tài chính:

- Khai thác mọi nguồn vốn phục vụ cho đầu tư tái canh cà phê, bảo dưỡng nhà máy chế biến cà phê
- Thực hiện tiết kiệm trong đầu tư, sản xuất kinh doanh để hạ giá thành sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- Thực hiện tốt công tác quyết toán các công trình xây dựng cơ bản.
- Quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

c. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tập trung thực hiện tốt công tác tái canh cà phê, chuyển đổi cơ cấu cây trồng;

đảm bảo đúng tiến độ, đúng yêu cầu quy trình kỹ thuật.

- Đầu tư xây dựng những công trình thực sự cần thiết phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt; đầu tư tập trung không dàn trải.

- Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục đầu tư. Giải quyết các thủ tục đầu tư nhanh, đảm bảo đúng quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

d. Công tác tổ chức, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Thực hiện theo lộ trình, chỉ đạo của Tổng công ty cà phê Việt Nam;

- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động; ổn định tình hình trật tự, an ninh chính trị và an toàn xã hội trên địa bàn.